

Ứng dụng MARC21 tại Thư viện Quốc gia Việt Nam



Th.s. NGUYỄN THỊ THANH VÂN
Thư viện Quốc gia

Trong những năm qua các thư viện và các cơ quan thông tin ở Việt Nam đã xây dựng rất nhiều CSDL nhưng những CSDL này bước đầu chỉ phục vụ hoạt động tra cứu nội bộ không có khả năng tích hợp, trao đổi vì vậy chúng ta gặp nhiều khó khăn trong chia sẻ nguồn lực thông tin và trao đổi quốc tế. Một trong vấn đề đặt ra là phải chuẩn hóa hoạt động biên mục cụ thể là thống nhất xây dựng mục lục đọc máy. Ngày 22-23/11/2001 tại Trung tâm Thông tin Tư liệu và Công nghệ Quốc gia các thư viện Việt Nam đã tổ chức hội thảo quốc gia “Xây dựng khổ mẫu MARC Việt Nam”. Tại hội thảo này các thư viện Việt Nam đã đi đến thống nhất áp dụng khổ mẫu MARC21 để xây dựng MARC Việt Nam. Việc các thư viện Việt Nam đi đến thống nhất lựa chọn khổ mẫu MARC21 để xây dựng khổ mẫu biên mục quốc gia Việt Nam là một quyết định quan trọng và đúng đắn.

Từ tháng 11/2003 Thư viện Quốc gia được trang bị phần mềm Ilib với các mô đun cơ bản: bổ sung, biên mục, lưu thông, quản lý kho, opac, quản trị hệ thống do công ty máy tính CMC cung cấp. Khi sử dụng phần mềm này đồng thời thư viện cũng tiến hành sử dụng khổ mẫu MARC21 để biên mục. Trước khi sử dụng Thư viện quốc gia phối hợp với công ty CMC và ông Vũ Văn Sơn mở các lớp tập huấn sử dụng MARC 21 theo tài liệu hướng dẫn “Kiến thức cơ bản về MARC21” do CMC biên soạn năm 2001, và “Tài liệu tập huấn biên mục theo MARC21” do ông Vũ Văn Sơn biên soạn năm 2003, “MARC 21 rút gọn cho dữ liệu thư mục” do Trung tâm Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia dịch và xuất bản năm 2005. Hiện nay toàn bộ hơn 200 nghìn biểu ghi của Thư viện đã chuyển đổi sang khổ mẫu MARC 21.

Khi tiến hành sử dụng MARC21 với phần mềm mới chúng tôi cải tiến qui trình xử lý sách để khâu xử lý đi theo đường thẳng bằng cách tách xử lý tài liệu thành hai bộ phận : Bộ phận xử lý hình thức và bộ phận xử lý nội dung. Sản phẩm thư mục quốc gia được xử lý và in ấn ngay ở khâu đầu dây (bộ phận xử lý hình thức) không phải qua phòng xử lý nội dung và phòng máy tính do vậy rút ngắn thời gian xuất bản thư mục quốc gia. Ở khâu xử lý hình thức (mô tả thư mục) chúng tôi nhập thẳng sách vào máy không qua tờ khai kể cả sách tiếng Việt và sách tiếng nước ngoài với các trường dữ liệu từ 00X đến 5XX theo các qui định của MARC21 cụ thể như sau:

Đối với tài liệu dạng sách

- [#] [#]020 \$c Giá tiền
 - \$d Số lượng bản
- [#] [#]041 \$a Mã ngôn ngữ
- [#] [#]084 \$a Kí hiệu phân loại
 - \$b Chỉ số cutter (mã cutter theo tên sách)
 - \$2 Nguồn phân loại
- [] []110 \$a Tác giả tập thể
- [] []242 \$a Dịch tên sách
- [] []245 \$a Tên sách
 - \$b Phụ đề
 - \$c Thông tin về trách nhiệm
- [#] [#]250 \$a Lần xuất bản
 - \$b Thông tin khác về xuất bản
- [#] [#]260 \$a Nơi xuất bản
 - \$b Nhà xuất bản
 - \$c Năm xuất bản

[#] [#]300 \$a Số trang
 \$b Các chi tiết vật lí khác
 \$c Kích thước
 \$e Tài liệu kèm theo

[] [#]490 Tàng thư
 \$a Thông tin về tàng thư
 \$v Số thứ tự tập

[#] [#]500 Phụ chú chung
 \$a

[#] [#]504 Phụ chú thư mục
 \$a

Đối với sách tiếng nước ngoài cấu trúc các trường cũng giống như sách Việt nhưng có thêm trường 242 dịch tên sách và trường 020 chỉ số ISBN (thay vào vị trí giá tiền và số lượng bản của sách Việt)

Ở khâu mô tả nội dung chúng tôi phải biên soạn worksheet nhập tin, cán bộ xử lí nội dung xử lí trên worksheet sau đó người nhập máy gọi trên máy theo số lưu chiều (đối với sách Việt), theo số đăng kí cá biệt (đối với sách ngoại) để nhập tiếp phần nội dung cụ thể với các trường và chỉ thị như sau:

[#] [#]084\$a Chi số phân loại
 \$b Chi số cutter (Mã cutter theo tên sách)
 \$2 Nguồn phân loại

[#] [#]520\$a Tóm tắt

[#] [7]600Từ khóa nhân vật
 \$a Họ tên nhân vật
 \$c Chức danh
 \$y Năm sinh năm mất
 \$z Địa lí
 \$2 Nguồn

[] [] 610 Từ khóa tên cơ quan tổ chức tổ chức

[2] [7] \$a Tên cơ quan viết theo trình tự thuận (KL)
 [1] [7] \$a Tên pháp lí (đơn vị hành chính lãnh thổ) (KL)
 \$b Tên cơ quan tổ chức trực thuộc (L)
 \$2 Nguồn

[] [] 611 Từ khóa tên hội nghị

\$a Tên hội nghị hoặc tên pháp quyền (KL)
 \$c Địa điểm hội nghị (KL)
 \$d Năm tổ chức hội nghị (KL)
 \$e Đơn vị trực thuộc (L)

\$2 Nguồn

[#] [7]650 Từ khóa chủ đề

\$a Từ khóa chủ đề
 \$2 Nguồn

[#] [7]651 Từ khóa địa danh

\$a Từ khóa địa danh
 \$2 Nguồn

[#] [#]653 Từ khóa tự do (những từ khoá không có trong Bộ từ khoá)

[#] [7]655 Từ khóa hình thức tài liệu

\$a Từ khóa hình thức

\$2 Nguồn

[] []700 Tác giả cá nhân

[1] [#] \$a Tên tác giả mô tả theo họ

[0] [#] \$a Tên tác giả mô tả theo tên

\$e Vai trò

[] []710 Tác giả tập thể

[1] [#] \$a Tên pháp quyền (KL)

[2] [#] \$a Tên theo trật tự thuận (KL)

\$b Tên đơn vị trực thuộc (L)

\$e Vai trò

Ngoài ra bộ phận xử lý còn phân loại tập trung theo bảng phân loại 19 lớp do Thư viện Quốc gia biên soạn cho các thư viện tỉnh, thành trong hệ thống thư viện công cộng, do vậy lập thêm trường (901 \$a) và một số trường cục bộ khác: trường in phích (920), trường đặc điểm tài liệu (941 \$a), (941\$b), 910\$b- Người nhập máy, 910\$c- Người hiệu đính, 910\$h Người xử lý v.v...

920 In phích

[1] [#] \$a In phích theo tên

[0] [#] \$a In phích theo họ

941\$a Dịch Nhật Bản

910\$b Người nhập máy\$cNgười hiệu đính\$h Người xử lý

Riêng kí hiệu kho đối với sách Việt, ngoại, luận án đều do khâu xử lý hình thức nhập, khi chuyển sang cho bộ phận xử lý nội dung kí hiệu này không hiển thị ở fòm nhập dữ liệu để tránh không sửa chữa vào trường này

Ví dụ cụ thể 1 biểu ghi sách Việt:

[#] [#]020\$c7000đ.

\$d 1000b.

[1] [#]041\$a vie

[#] [#]084 \$a V6(5Trq)7-46

\$b D307K

\$2 bbk

[1] [#]100\$aPhạmThạc

[1] [#]245\$a Diệp Kiếm Anh trong thời kỳ phi thường 1966-1976

\$c Phạm Thạc ; Dương Quốc Anh biên dịch

[#] [#]260\$a H.

\$b Văn hóa Thông tin

\$c 2004

[#] [#]300\$a 697 tr.

\$c 21 cm

[#] [#]520\$a Viết về nguyên soái Diệp Kiếm Anh người Mác xít kiên định với ý chí cách mạng vững vàng, đóng vai trò lớn trong việc cùng Chu Ân Lai, Đặng Tiểu Bình và các bậc lão thành đứng đầu sóng gió, tiên hành cuộc đấu tranh với hai tập đoàn phản cách mạng Lâm Buru, Giang Thanh, đưa ra những quyết sách chiến lược đập tan

“bè lũ bốn tên” kết thúc “Đại cách mạng văn hóa” ở Trung Quốc

[#] [7]650\$a Văn học hiện đại
\$2BỘ TK TVQG

[#] [7]651\$a Trung Quốc
\$2 BỘ TK TVQG

[#] [#]653\$a Diệp Kiếm Anh (1897-1986), nguyên soái, Trung Quốc

[#] [7]655\$a Truyện kí
\$2 BỘ TK TVQG

[0] [#]700\$a Dương Quốc Anh
\$e biên dịch

[#] [#]852 \$j W04.3491- W04.3493
901\$a N(414)4=V

[0] [#]920\$a Phạm Thạc
930\$a 159068 (số lưu chiều)
941\$a dịch Trung Quốc

910\$b Thu Ba \$c Vân \$h Tâm

Ví dụ cụ thể 1 biểu ghi sách tiếng Anh

020[#] [#] \$a 9289013702

041[#] [#] \$a eng

084[#] [#] \$a N110.9(4)z6

\$b

\$2bbk

242[] [] \$a Tập bản đồ y tế ở Châu Âu

245[0] [0] \$a Atlas of health in Europe

260[#] [#] \$a Geneva

\$b WHO

\$c 2003

300[#] [#] \$a 112 p.

\$b Bản đồ

\$c 21cm.

520[#] [#] \$a Tập bản đồ thống kê số liệu các quốc gia châu Âu về dân số, tỉ lệ sinh sản, cuộc sống, tỉ lệ tử vong và nguyên nhân tử vong, bệnh tật, hệ thống bệnh viện, lối sống, môi trường sống, chăm sóc y tế

650[#] [#] [7] \$a Y tế

\$2 BỘ TK TVQG

650[#] [#] [7] \$a Sức khoẻ

\$2 BỘ TK TVQG

650[#] [#] [7] \$a Dân số

\$2 BỘ TK TVQG

651[#] [#] [7] \$a Châu Âu

\$2 BỘ TK TVQG

655[#] [#] [7] \$a Bản đồ

\$2 BỘ TK TVQG

Đối với tài liệu Luận án tiến sĩ khoa học chúng tôi đang tiến hành chuyển đổi dữ liệu từ ISIS sang ILIB và nhập mới chậm hơn so với sách bắt đầu từ tháng 6/2005. Form chuyển đổi tương ứng với các trường của MARC21

Ví dụ cụ thể một biểu ghi luận án

084[#][#]\$a M873.325.8

100[1][#]\$a Nguyễn Thị Khanh

242[][]\$a Tên luận án dịch ra tiếng Việt

245[0][0] \$a Chế phẩm vi sinh Biolactyl trong không chế hội chứng tiêu chảy lợn con

\$b Luận án PTS KH Nông nghiệp : 4.02.01

\$c Nguyễn Thị Khanh

260[][]\$c1994 (Năm hoàn thành)

300[#][#] \$a 132 tr.

\$c 32cm

\$e 1 bản tóm tắt

502[#][#]\$aH., Viện KHK T Nông nghiệp Việt Nam (Nơi bảo vệ), 1994 (Năm bảo vệ)

504[#][#]\$a Thư mục cuối chính văn

520[#][#]\$a Giám định một số chủng Lactic đặc hiệu để chế phẩm sinh học Biolactyl có hiệu quả cao trong không chế hội chứng tiêu chảy ở lợn con. Xây dựng quy trình phòng chống hội chứng tiêu chảy có hiệu quả trong các cơ sở chăn nuôi lợn nái ở Việt Nam

650[#][7]\$a Lợn con

S2 Bộ TK TVQG

650[#][7]\$a Lợn nái

S2 Bộ TK TVQG

650[#][7]\$a Tiêu chảy

S2 Bộ TK TVQG

650[#][7]\$a Chế phẩm sinh học

S2 Bộ TK TVQG

653[#][#]\$a Biolactyl

852[#][#]\$j L4224

920[1][#] \$a Nguyễn Thị Khanh

941[#][#] \$aPTS hoặc TS và TSKH

\$bViệt Nam

*Những thuận lợi và khó khăn khi sử dụng :

Thuận lợi:

+ MARC 21 là một khổ mẫu tích hợp có thể dùng chung cho các loại hình tài liệu thư viện không phải thiết kế các mẫu nhập tin khác nhau, mà chỉ cần thêm bớt các trường dữ liệu đặc thù cho phù hợp; Khả năng chia sẻ và sử dụng các biểu ghi thư mục giữa các thư viện với nhau được dễ dàng không chỉ giữa các thư viện trong nước mà cả với thư viện nước ngoài

+ Tài liệu khổ mẫu MARC21 rút gọn xuất bản 2005 có bổ sung một số công cụ hỗ trợ tạo thống nhất cho người biên mục: danh mục mã ngôn ngữ theo tiêu chuẩn ISO 639-2; mã nước theo tiêu chuẩn ISO 3166; từ và cụm từ viết tắt dùng trong biên mục; nguồn hệ thống phân loại, thuật ngữ

Khó khăn:

+ Một số vấn đề về tiêu đề mô tả hình thức (đối với sách) theo qui tắc mô tả của Việt Nam khi chuyển sang biên mục trên MARC21 không biết xếp vào đâu cho đúng với qui tắc biên mục của Việt Nam như tài liệu pháp luật, tài liệu tiêu chuẩn ...

- + Đối với tài liệu luận án khoa học trước kia theo isis cơ quan bảo vệ thường để sau vùng thông tin về trách nhiệm sau dấu gạch xiên nay chuyển sang MARC21 lại để ở phần phụ chú như vậy sẽ ảnh hưởng đến các vị trí trong mô tả trên phiếu mục lục truyền thông. Mặt khác, theo qui tắc mô tả của Việt Nam và của MARC21 có sự khác nhau về mô tả vị trí giữa nơi, năm hoàn thành luận án và nơi, năm bảo vệ.
 - + Trong MARC 21 rút gọn xuất bản 2005 có ví dụ mô tả luận văn nhưng chưa có sự phân biệt rõ ràng và còn trùng lặp giữa trường 260 và 502. Đây là dạng tài liệu không công bố nên không có nhà xuất bản nhưng trong ví dụ tại trường 260\$b ghi [K.nh.x.b.]
 - + Giữa mã tên nước, mã ngôn ngữ in trong phụ lục của MARC 21 rút gọn và của chuẩn MARC21 không giống nhau sẽ dẫn đến việc không thống nhất trong biên mục gây khó khăn cho người biên mục
- Trên đây là một vài ý kiến nhận xét mang tính cá nhân trong quá trình biên mục theo MARC21 trên phần mềm Ilib tại TVQG.